



2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



SHAMPOO-ANTIPARA

B.MOVIT SUPER

TYLO-CD

MEKO.FLOR 5%

MKV-GROWTH FOR FISH

VITA-CAMPHOR

ANALGIN

NOR-A

MEKO-SULFAN

FER-DEXTRAN 5%

MEKODINE-FORT 300



DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

Chung tay Phát triển bền vững
ngành Nông nghiệp Việt Nam



Mục lục

Thư ngỏ của Hội đồng Quản trị	5
Thông tin chung	6
Tình hình hoạt động năm 2025	11
Báo cáo & Đánh giá của Ban Giám đốc	17
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty	19
Quản trị Công ty	20
Báo cáo Tài chính năm 2025	27
Giao dịch với các bên liên quan	31



DƯỢC THÚ Ý CAI LẬY - MKV
 Thương hiệu bền lâu. Nơi đâu cũng biết.



Thư ngỏ của Hội đồng Quản trị

Với gần 35 năm phát triển, **Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET** luôn nỗ lực phấn đấu, hỗ trợ hiệu quả cao nhất cho người chăn nuôi cả nước thông qua các sản phẩm thú y, thú y thủy sản, dinh dưỡng bổ sung với chất lượng tốt nhất. Mục tiêu hoạt động của chúng tôi là hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, mang đến giá trị cao nhất cho người chăn nuôi, giúp thúc đẩy ngành nông nghiệp đất nước phát triển thông qua các hoạt động hiệu quả của Công ty và trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thuốc thú y, thuốc thủy sản.

Kể từ khi bắt đầu hoạt động cho đến nay, **Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET** luôn tự hào là người bạn đồng hành đáng tin cậy của người chăn nuôi Việt Nam. Không chỉ điều trị bệnh tốt, các sản phẩm của chúng tôi luôn an toàn về sinh học, giúp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nguyên liệu đầu vào luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo sản xuất ra được những sản phẩm tốt nhất phục vụ cho nhà chăn nuôi.

Đứng trước tiến trình hội nhập ngày càng mạnh mẽ của Việt Nam, chúng tôi đã xác định phải xây dựng thế mạnh cạnh tranh cả về chất và lượng, từ đó không ngừng đổi mới phương thức quản lý, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, liên tục cải tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành, tăng chất lượng hậu mãi... nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET tin tưởng với cơ sở nhà máy sản xuất hiện đại theo tiêu chuẩn WHO GMP/GSP/GLP và đội ngũ cán bộ, công nhân viên chuyên môn cao sẽ ngày càng tạo ra lợi ích thiết thực cho Quý khách hàng, đối tác và cổ đông; cam kết góp phần nâng cao hiệu quả cho người chăn nuôi Việt Nam.

Hội đồng Quản trị



Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1200505472

Vốn điều lệ: 50.000.380.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.380.000 đồng

Địa chỉ: Khu phố 1B, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.

Số điện thoại: 0273 3710769

Website: cailayvetco.com

Mã cổ phiếu: MKV





Lịch sử Hoạt động Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY tiền thân là Công ty Chăn nuôi thú y Cai Lậy được thành lập vào tháng 06/1990 trên cơ sở sáp nhập Trạm thú y huyện Cai Lậy và Liên hiệp Xí nghiệp chăn nuôi huyện Cai Lậy. Với gần 35 năm hình thành và phát triển Công ty đã trải qua những cột mốc đáng nhớ như sau:

Ngày 24/06/1998 Công ty Chăn nuôi thú y Cai Lậy được sáp nhập vào Xí nghiệp Dược thú y Tiền Giang theo Quyết định số 1703/1998 QĐ-UB của UBND tỉnh Tiền Giang. (Xí nghiệp Dược thú y Tiền Giang được thành lập theo quyết định số 1542 ngày 14/07/1995 của UBND tỉnh Tiền Giang).

Ngày 25/08/1998 Xí nghiệp Dược thú y Tiền Giang được chính thức đổi tên thành Công ty Chăn nuôi thú y Cai Lậy với tên giao dịch MEK-OVET theo Quyết định số 2290/QĐ-UB của UBND tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11/11/2002 UBND tỉnh Tiền Giang ra quyết định số 4630/QĐ-UB chuyển Công ty Chăn nuôi thú y Cai Lậy thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 5 tỷ đồng. Là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hoá với vốn góp của Nhà nước là 2 tỷ đồng tương đương 40% vốn điều lệ và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2003 với tên gọi Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy.

Ngày 25/05/2006 được sự chấp thuận của UBND tỉnh Tiền Giang Công ty đã thực hiện thành công bán đấu giá 40% vốn sở hữu của Nhà nước cho cổ đông bên ngoài.

Ngày 12/01/2008 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua nghị quyết đại hội:

- Tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng qua hai giai đoạn;

- Bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam nhằm

mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông của Công ty;

- Đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

- Chọn đơn vị tư vấn niêm yết là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia;

- Chọn đơn vị kiểm toán là Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính - ACA Group.

Sự kiện quan trọng là **Ngày 21/11/2008** cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là MKV theo Quyết định số 406/QĐ-TTGDHN ngày 12/11/2008 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 22/07/2011 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 30 tỷ đồng giao cho Hội đồng quản trị chọn hình thức tăng vốn. Cũng trong ngày này Đại hội cũng bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

Ngày 11/08/2012 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

Ngày 18/04/2013 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

Ngày 27/04/2014 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III năm 2011-2015

Ngày 21/04/2017 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV năm 2017-2022.

Ngày 16/04/2022 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ V năm 2022-2027.

Với 35 năm phát triển, Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET luôn nỗ lực phấn đấu, hỗ trợ hiệu quả cao nhất cho người chăn nuôi cả nước thông qua các sản phẩm thú y, thú y thủy sản, dinh dưỡng bổ sung với chất lượng tốt nhất. Mục tiêu hoạt động của chúng tôi là hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, mang đến giá trị cao nhất cho người chăn nuôi, giúp thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển thông qua các hoạt động hiệu quả của Công ty và trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thuốc thú y, thuốc thủy sản.

Kể từ khi bắt đầu hoạt động cho đến nay, Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET luôn tự hào là người bạn đồng hành đáng tin cậy của người chăn nuôi Việt Nam. Nguyên liệu đầu vào luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo sản xuất ra được những sản phẩm tốt nhất phục vụ cho nhà chăn nuôi.

Đứng trước tiến trình hội nhập ngày càng mạnh mẽ của Việt Nam, chúng tôi đã xác định phải xây dựng thế mạnh cạnh tranh cả về chất và lượng, từ đó không ngừng đổi mới phương thức quản lý, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, liên tục cải tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành, tăng chất lượng hậu mãi... nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET tin tưởng với cơ sở nhà máy sản xuất hiện đại theo tiêu chuẩn GMP-WHO và đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn cao sẽ ngày càng tạo ra lợi ích thiết thực cho Quý khách hàng, đối tác và cổ đông; cam kết góp phần nâng cao hiệu quả cho người chăn nuôi Việt Nam.



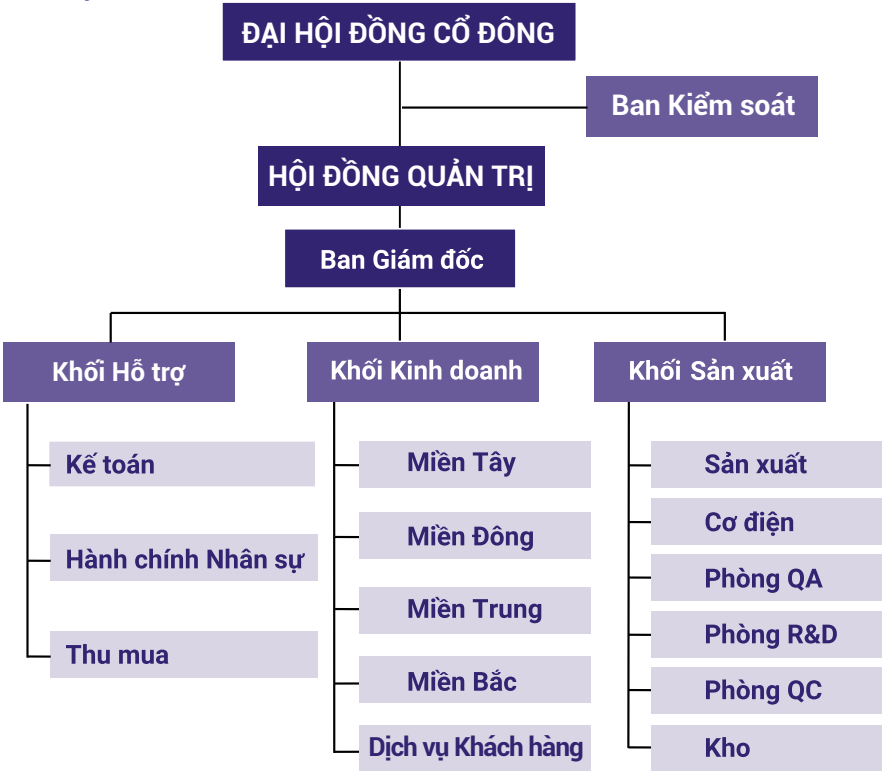
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

MEKOVET có ngành nghề chính là: sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thuốc thủy sản, dưỡng chất dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản.
MEKOVET đã đưa sản phẩm vào hệ thống đại lý, trang trại, các công ty phân phối trên toàn quốc và các nước lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Cơ cấu Bộ máy Quản lý



Các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin Thị tứ Bô Thời, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên	MST: 0900841823 Ngành nghề chính: SX thức ăn GS, GC và thủy sản
Công ty Cổ phần Mavin Austfeed Thị tứ Bô Thời, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên	MST: 0900235251 Ngành nghề chính: SX thức ăn GS, GC và thủy sản.
Công ty TNHH Austfeed Bình Định Lô L1-4 KCN Nhơn Hội (Khu B), khu Kinh tế Nhơn Hội, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai	MST: 4100984795 Ngành nghề chính: SX thức ăn GS, GC và thủy sản.
Công ty TNHH Liên doanh Mavin Austfeed Cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	MST: 1402031401 Ngành nghề chính: SX thức ăn GS, GC và thủy sản.
Công ty Cổ phần Mavin Duckfarm Thị tứ Bô Thời, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên	MST: 0901069857 Ngành nghề chính: Chăn nuôi gia cầm
Công ty Cổ phần chăn nuôi Mavin Thị tứ Bô Thời, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên	MST: 0901011896 Ngành nghề chính: Chăn nuôi lợn

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Tiếp tục xây dựng và phát triển công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong cả nước về lĩnh vực cung ứng thuốc thú y, thủy sản;

Tập trung đầu tư về nguồn nhân lực và chất lượng sản phẩm.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tăng cường quan hệ hợp tác với đối tác và mở rộng thị trường;

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chủ lực, nâng cao tính cạnh tranh.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Ủng hộ quỹ nhân ái để góp phần hỗ trợ người nghèo trong cộng đồng và người lao động gặp khó khăn;

Tuân thủ các quy định về việc bảo vệ môi trường, kiểm tra thường xuyên hệ thống nước thải, lọc khí, tiếng ồn... của công ty để duy trì chất lượng đầu ra đảm bảo tiêu chuẩn;

Tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao nghiệp vụ cho CBNV Công ty và an toàn trong lao động.

5. Các rủi ro

- Giá nguyên vật liệu tăng cao, không ổn định.
- Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm còn xảy ra khá phức tạp, sức tái đàn giảm, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt ảnh hưởng tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty



Tình hình hoạt động năm 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế trong nước và quốc tế khi tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường. Lạm phát tại nhiều quốc gia tuy có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao; hoạt động thương mại và đầu tư toàn cầu suy giảm; tăng trưởng kinh tế chậm lại; giá nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh. Bên cạnh đó, các yếu tố như thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, cùng với những yêu cầu, tiêu chuẩn mới trong sản xuất kinh doanh liên tục thay đổi đã tác động không nhỏ đến hoạt động của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy đã chủ động thích ứng, dưới sự chỉ đạo linh hoạt của Hội đồng Quản trị và sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc. Công ty đã kịp thời điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh, tối ưu vận hành, kiểm soát chi phí và khai thác hiệu quả các cơ hội thị trường.

Nhờ đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt được những kết quả tích cực, vượt xa kế hoạch đề ra.



Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025

Tổng doanh thu bán hàng	165.095.442.300 đồng, (đạt 134,3% Kế hoạch)
Lợi nhuận trước thuế	21.113.820.486 đồng, (đạt 263,4% Kế hoạch)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.502.071.237 đồng
Lợi nhuận sau thuế	16.890.263.479 đồng

1.1 Kết quả hoạt động trong năm

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)	% 2025/2024
1	Tổng tài sản	116,048,261,820	109.488.706.504	106.0%
2	Doanh thu thuần	149,786,623,487	107.036.464.976	139.9%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	21,325,902,158	9.356.709.052	227.9%
4	Lợi nhuận từ HĐ khác	(212,081,672)	(160.148.986)	132.4%
5	Lợi nhuận trước thuế	21,113,820,486	9.196.560.066	229.6%
6	Lợi nhuận sau thuế	16,890,263,479	7.324.302.326	230.6%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2025 (VNĐ)	TH năm 2024 (VNĐ)	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	122,946,000,000	165,095,442,300	134.3%
2	Lợi nhuận trước thuế	8,017,058,375	21,113,820,486	263.4%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban Giám đốc nhiệm kỳ V năm 2022 - 2027

Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025

Ông **Đỗ Văn Tài**

Bà **Phan Nguyễn Thanh Huyền**

Giám đốc

Phó Giám đốc

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2025: 116 người

Cơ cấu	Số lao động thực tế tại thời điểm 31.12.2025	Trình độ	Số lượng
Ban Giám đốc	2 người	Thạc sĩ	3 người
Người quản lý	9 người	Đại học	41 người
Lao động chuyên môn	61 người	Cao đẳng	8 người
Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	44 người	Trung cấp	15 người
		Công nhân kỹ thuật	49 người

2.3 Điều kiện làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày, 6 ngày/ tuần, có chế độ nghỉ ngơi phù hợp giữa ca;

Phòng làm việc được thiết kế khang trang, sạch sẽ đảm bảo đủ các điều kiện về an toàn, môi trường, đảm bảo sức khỏe người lao động.

2.4 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc;

Thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng phù hợp để nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty;

Đào tạo: Công ty chú trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo về kỹ thuật và kinh doanh.

2.5 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định về quyền lợi người lao động, bao gồm chế độ nghỉ phép năm, nghỉ lễ, Tết và các chế độ bảo hiểm như ốm đau, thai sản... nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng và đời sống cho CB.CNV.

Chính sách tiền lương và đãi ngộ được xây dựng theo hướng công bằng, cạnh tranh, phù hợp với từng vị trí công việc, năng lực và kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân, qua đó ghi nhận đúng đóng góp và tạo động lực nâng cao hiệu quả làm việc.

Công ty duy trì các chương trình thưởng vào các dịp lễ, Tết, đồng thời thực hiện khen thưởng, vinh danh các cá nhân có thành tích xuất sắc; thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, gắn kết nội bộ.

Các chính sách phúc lợi được thực hiện nhất quán theo quy chế Công ty trong các trường hợp hiếu, hỷ và các sự kiện quan trọng; đồng thời tổ chức các hoạt động tri ân nhân các dịp như ngày 8/3, 20/10..., góp phần xây dựng môi trường làm việc nhân văn, gắn bó.

Tiền lương được chi trả đầy đủ, đúng hạn hàng tháng; bảng lương được công bố minh bạch và Công ty luôn tiếp nhận, giải đáp kịp thời các thắc mắc của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Về tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	109.488.706.504	116.048.261.820	6,0%
Doanh thu thuần	107.036.464.976	149.786.623.487	39,9%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	9.356.709.052	21.325.902.158	127,9%
Lợi nhuận khác	-160.148.986	-212.081.672	-32,4%
Lợi nhuận trước thuế	9.196.560.066	21.113.820.486	129,6%
Lợi nhuận sau thuế	7,324,302,326	16,890,263,479	130.6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	3,4 2,7	7,3 5,8	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	20,4% 25,6%	10,4% 11,5%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài Sản/ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	4,3 1,0	5,3 1,3	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,8% 8,4% 6,7% 8,7%	11,3% 16,2% 14,6% 14,2%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Tổng số cổ phiếu tính đến 31/12/2025 là: 5,000,038 cổ phiếu phổ thông,

- Cổ phiếu ưu đãi: Không có
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 38 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10,000 đồng/ cổ phần

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	4.839.636 CP	96,8%
1.1	Cổ đông Nhà nước	-	-
1.2	Cổ đông nội bộ	974.542 CP	19,49%
1.3	Cổ đông là người lao động trong Công ty	863 CP	0,017%
1.4	Cổ đông khác	3.864.193 CP	77,2%
1.5	Cổ phiếu quỹ	38 CP	0,001%
2	Cổ đông nước ngoài	160.402 CP	3,2 %
	Tổng cộng	5.000.038 CP	100%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời gian	Vốn điều lệ trước thay đổi	Vốn điều lệ sau khi thay đổi	Hình thức phát hành
Tháng 01/2008	5,000,000,000	10,000,000,000	Phát hành cổ phiếu thường
Tháng 07/2011	10,000,000,000	30,000,000,000	Phát hành cổ phiếu thường
Tháng 04/2016	30,000,000,000	50,000,380,000	Phát hành cổ phiếu thường

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

d) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

- Công ty hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường, Định kỳ hàng năm đều thực hiện báo cáo tác động môi trường và có đo đạc các chỉ số môi trường liên quan để kịp thời khắc phục, bảo dưỡng hệ thống ,

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Việc quản lý nguồn nguyên vật liệu tuân thủ theo tiêu chuẩn GMP-WHO, đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng, quy trình xuất nhập.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

- Công ty sử dụng năng lượng để sản xuất chủ yếu là nguồn điện, luôn chú trọng các yếu tố tiết kiệm điện năng qua các giải pháp kiểm soát và nâng cao ý thức cho cán bộ nhân viên,

6.4 Tiêu thụ nước

- Nguồn nước đang sử dụng được lấy từ giếng khoan tầng sâu 150m, qua hệ thống lọc nhiều tầng;
- Duy trì hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn để bảo vệ môi trường, nguồn nước,

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.



6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Hằng năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

+ Thành lập tổ y tế trong công ty để kịp thời xử lý, sơ cứu các sự cố về sức khỏe, tai nạn (nếu có), hướng dẫn về các biện pháp phòng bệnh trong môi trường tập thể.

+ Tổ chức tập huấn về an toàn lao động;

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể, tham quan, du lịch cho cán bộ nhân viên hằng năm.

- Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty thường xuyên mở các lớp đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn, an toàn cho Cán bộ nhân viên, Ngoài ra, Công ty còn chú trọng công tác đào tạo kỹ năng cho nhân viên để góp phần nâng cao năng lực phát triển.



6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty chung tay góp sức cùng cộng đoàn cơ sở sinh hoạt, đóng góp vào trách nhiệm cộng đồng chung của địa phương.



- Nhân sự được tuyển chọn vào Công ty được ưu tiên chọn lựa người địa phương để góp phần giải quyết lao động.



6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.



Báo cáo & Đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu và các khoản thu nhập khác	165.984.203.551 đồng
Chi phí	144.870.383.065 đồng
Lợi nhuận trước thuế	21.113.820.486 đồng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	3.502.071.237 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.890.263.479 đồng

Lợi nhuận sau thuế 2024 đạt	16.890.263.479 đồng
Tăng	9.565.961.153 đồng so với năm 2024
Lợi nhuận sau thuế đạt	7.324.302.326 đồng.

2. Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản			
1.1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	24,6	29,7
1.2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75,4	70,3
2	Cơ cấu nguồn vốn			
2.1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	10,4	20,4
2.2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	89,6	79,6
3	Khả năng thanh toán			
3.1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	7,3	3,4
3.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	7,3	3,4
3.3	Khả năng thanh toán nhanh	lần	5,8	2,7
4	Tỷ suất lợi nhuận			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh/DT thuần	%	14,2	8,7
4.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	14,6	6,4
4.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	16,2	8,4

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Bước sang năm 2026 với những thay đổi và biến động lớn về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước, tình hình chăn nuôi chắc chắn sẽ là thách thức đối với hầu hết doanh nghiệp;
- Tuy nhiên, cũng nhìn nhận rằng nếu cả tập thể cùng nhau cố gắng thì sẽ biến thách thức thành cơ hội, duy trì tiềm lực sẵn có để kết nối, phát triển tương lai;
- Ưu tiên triển khai sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường là một trong những tiêu chí trọng điểm đem lại kết quả khả quan cho doanh nghiệp.



Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về công tác bảo vệ môi trường, quản lý chặt chẽ hệ thống xử lý nước thải, khí thải, để đảm bảo các chỉ tiêu đầu ra đạt tiêu chuẩn;

Tích cực tham gia các chương trình vì cộng đồng do địa phương phát động;

Thực hiện đúng các chuẩn mực, các nguyên tắc quản lý hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả, chấp hành quy định của nhà nước.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban GD Công ty

Ban Giám đốc đã thực hiện đúng theo chiến lược đã đề ra theo các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định;

Nâng cao hiệu quả quản lý, triển khai các phần mềm trong hoạt động;

Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường, kịp thời đưa ra các giải pháp để hoàn thành mục tiêu;

Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và quản lý chi phí hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Công tác phát triển sản phẩm cần được nâng cao để tăng tính cạnh tranh, đa dạng các dòng sản phẩm, đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của thị trường;

Nâng cao hình ảnh thương hiệu, giá trị doanh nghiệp trên thị trường;

Quảng bá và thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh trực tiếp cũng như gián tiếp;

Nâng cao giá trị cuộc sống của người lao động;

Tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;

Thực hiện việc phát triển bền vững, giải quyết việc làm cho LĐ địa phương.



DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

Quản trị Công ty

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty hiện tại thời điểm ngày 31/12/2024 có 03 người không tham gia điều hành Công ty.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Ông: Đào Mạnh Hòa
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	
- Từ 2004 đến 2006	Quản lý Thu mua của Công ty TNHH Quốc tế Dome
- Từ 2006 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
- Đại diện phần vốn Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:	Không có

Thành viên Hội đồng quản trị	Ông: Lê Thành Nam
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
- Từ 2001 đến 2007	Chuyên viên QLDA - Tập đoàn Tân Mai
- Từ 2007 đến 2012	Phó TGĐ Kinh doanh - Công ty CP TV và DVTM Giấy Việt
- Từ 2013 đến nay	GD khu vực phía Nam Công ty CP chứng khoán MB
	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP chứng khoán MB
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán MB
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VĐL)
Đại diện phần vốn Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan	600,896 CP

Thành viên Hội đồng Quản trị	Ông: Nguyễn Anh Tuấn
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Marketing
Quá trình công tác	
- Từ 1995 đến 1998	Làm việc tại Công ty TNHH TN Development;
- Từ 1998 đến 2005	Làm việc tại Công ty liên doanh Vinapon;
- Từ 2008 đến 2013	Làm việc tại Công ty CP phát triển nhà xã hội HUD,VN;
- Từ 2013 đến nay	Giám đốc Công ty Liên doanh Thực phẩm Mavin,
	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 00 % VĐL)
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 00% VĐL)
Đại diện phần vốn của Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan	Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời luôn sát sao trong các hoạt động hỗ trợ, định hướng các phương án cần thiết cho hoạt động điều hành

Hội đồng quản trị đã tham gia cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	01	12,5%	Miễn nhiệm 19/4/2025
2	Ông Lê Thành Nam	Thành viên HĐQT	08	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	08	100%	
4	Ông Đào Mạnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	07	87,5%	Bổ nhiệm 19/4/2025

Nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ/HĐQT-MKV	05/03/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
2	02/2025/NQ/ĐHĐCĐ-MKV	19/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
3	03/2025/NQ/HĐQT-MKV	19/4/2025	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị
4	04/2025/NQ-HĐQT-MKV	21/04/2025	Thay đổi người đại diện theo pháp luật
5	06/2025/NQ-HĐQT-MKV	15/09/2025	Thông qua việc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản
6	07/2025/NQ-HĐQT-MKV	14/10/2025	Về việc thành lập công ty con và định giá tài sản góp vốn
7	09/2025/NQ-HĐQT-MKV	25/12/2025	Thế chấp Quyền sử dụng đất
8	08/2025/NQ/ĐHĐCĐ-MKV	08/11/2025	Về việc thành lập Công ty con

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát gồm 04 thành viên

Trưởng Ban Kiểm soát	Bà: Vũ Thị Hồng Nhung
----------------------	-----------------------

Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:	
Từ năm 2010 đến hết năm 2017:	Kế toán tại Công ty CP Mavin Austfeed
Từ năm 2018 đến nay:	Kế toán trưởng tại Công ty CP Mavin Austfeed Kiểm soát nội bộ tại Công ty CP Mavin Austfeed
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Dược Thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty CP Chăn nuôi Mavin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	00 cổ phần (tỷ lệ 0,00 % VDL)
Trong đó:	
Sở hữu cá nhân	00 cổ phần (tỷ lệ 0,00 % VDL)
Đại diện phần vốn của Nhà nước	00 cổ phần (tỷ lệ 0,00 % VDL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan	200 cổ phần (tỷ lệ 0,004% VDL)

Thành viên Ban kiểm soát	Bà: Trần Thị Kiều Chinh
--------------------------	-------------------------

Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Luật
Quá trình công tác	
Từ 2010 - 2013:	Công ty TNHH Thạch Liên Hưng
Từ 2013 - 2024:	Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy
Từ 2025 - nay:	Công ty TNHH Mavin Mỹ Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược Thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng phòng HCNS Công ty TNHH Mavin Mỹ Long
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
Trong đó:	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
Đại diện phần vốn của Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan	Không có

Thành viên Ban kiểm soát	Bà: Phan Nguyễn Trúc Mỹ (được bổ nhiệm từ tháng 4/2024)
---------------------------------	--

Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Dược
Quá trình công tác	Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy
Từ 1992 – 4/2025	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thú y Cai Lậy
	Phó trưởng phòng Sản xuất
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	212 cổ phần (tỷ lệ 0.00424% VDL)
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VDL)
Đại diện phần vốn của Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VDL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:	Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng quý, hàng tháng (nếu có), thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Giám đốc công ty;
- Đánh giá độc lập và giám sát tính hợp lý của các báo cáo tài chính tháng, quý năm, việc chấp hành văn bản chính sách nhà nước;
- Giám sát công tác quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến cổ đông để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Quý cổ đông;
- Phối hợp HĐQT trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban GD và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập/ Thù lao (VNĐ)
1	Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	12.000.000
2	Ông Đào Mạnh Hòa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	24.000.000
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên Hội đồng Quản trị	24.000.000
4	Ông Lê Thành Nam	Ủy viên Hội đồng Quản trị	24.000.000
5	Ông Đỗ Văn Tài	Giám đốc	987.364.443
6	Bà Phan Nguyễn Thanh Huyền	Phó Giám đốc	847.673.198
7	Bà Vũ Thị Hồng Nhung	Trưởng ban kiểm soát	24.000.000
8	Bà Trần Thị Kiều Chinh	Thành viên ban kiểm soát	12.000.000
9	Bà Phan Nguyễn Trúc Mỹ	Thành viên ban kiểm soát	12.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ
1	Đào Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	974.342CP	19.49%
1.1	Phan Thị Hạnh	NCLQ	00CP	00%
1.2	Triệu Thị Quỳnh Thư	NCLQ	00CP	00%
1.3	Đào Mạnh Hòa	NCLQ	00CP	00%
1.5	Văn Thị Xuân	NCLQ	00CP	00%
1.5	Đào Thị Bích Hồng	NCLQ	00CP	00%
2	Lê Thành Nam	Thành viên HĐQT	00CP	00%
2.1	Lê Thành Hưng	NCLQ	00CP	00%
2.2	Nguyễn Thị Nhung	NCLQ	00CP	00%
2.3	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	NCLQ	00CP	00%
2.4	Lê Nguyễn Bình Minh	NCLQ	00CP	00%
2.5	Lê Nguyễn Anh Quân	NCLQ	00CP	00%
2.6	Lê Thành Trung	NCLQ	00CP	00%
2.7	Mùng Thị Hương	NCLQ	00CP	00%
2.8	Lê Hạnh	NCLQ	00CP	00%
2.9	Trần Thị Anh	NCLQ	00CP	00%
2.10	Lê Trung Dũng	NCLQ	00CP	00%
2.11	Phạm Thị Hương	NCLQ	00CP	00%
2.12	Nguyễn Đình Thắng	NCLQ	00CP	00%
2.13	Vũ Thị Thân	NCLQ	00CP	00%
3	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	00CP	00%
3.1	Trần Thu Phú	NCLQ	00CP	00%
3.2	Nguyễn Thị Lan Hương	NCLQ	00CP	00%
3.3	Nguyễn Thảo Linh	NCLQ	00CP	00%
3.4	Nguyễn Mỹ Hạnh	NCLQ	00CP	00%
4	Đào Mạnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	00CP	00%
4.1	Văn Thị Xuân	NCLQ	00CP	00%
4.2	Phan Thị Hạnh	NCLQ	00CP	00%
4.3	Đào Mạnh Lương	NCLQ	00CP	00%
4.4	Đào Thị Bích Hồng	NCLQ	00CP	00%
5	Vũ Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	00CP	00%
5.1	Đào Mạnh Hiếu	NCLQ	200CP	0.004%
5.2	Vũ Đức Khoa	NCLQ	00CP	00%
5.3	Đào Vũ Ngân Khánh	NCLQ	00CP	00%
5.4	Đào Vũ Quỳnh Chi	NCLQ	00CP	00%
5.5	Đào Mạnh Quang Đăng	NCLQ	00CP	00%
5.6	Đào Mạnh Hùng	NCLQ	00CP	00%
5.7	Trần Hải Yến	NCLQ	00CP	00%
6	Trần Thị Kiều Chinh	Thành viên BKS	00CP	00%
6.1	Trần Văn Bảy	NCLQ	00CP	00%
6.2	Nguyễn Thị Một	NCLQ	00CP	00%
7	Phan Nguyễn Trúc Mỹ	Thành viên BKS	212CP	0.00424%
7.1	Nguyễn Thị Thanh Tùng	NCLQ	00CP	00%
7.2	Trần Thanh Thuận	NCLQ	106CP	0.00212%
7.3	Trần Tường Vi	NCLQ	00CP	00%
7.4	Trần Duy Đăng	NCLQ	00CP	00%
7.5	Phan Nguyễn Thúy Ái	NCLQ	00CP	00%

c) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Không có

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Không có.

e) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty thực hiện đúng các quy chế nội bộ về quản trị Công ty



Báo cáo Tài chính

Ý kiến kiểm toán

Chấp thuận toàn bộ với báo cáo của Công ty

Báo cáo tình hình tài chính: Xem Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán kèm theo.

1. Bảng cân đối kế toán (ngày 31/12/2025)
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (cho năm tài chính kết thúc 31/12/2025)

Bản giải trình Báo cáo Tài chính và Báo cáo Kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị Kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

20th Floor. Bitexco Financial Tower

2 Hải Triều, Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

ĐT : +84 28 38 24 5252 / Fax: +84 28 38245250

Website : <http://www.ey.com>

2. Bảng cân đối kế toán

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		87.546.070.883	76.986.999.054
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		14.417.417.701	15.174.991.167
111	1. Tiền	5	3.417.417.701	7.174.991.167
112	2. Các khoản tương đương tiền		11.000.000.000	8.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	18.000.000.000	6.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		18.000.000.000	6.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		36.342.865.560	38.541.119.225
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	24.861.317.208	38.006.047.821
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	1.342.317.846	54.442.500
135	3. Phải thu cho vay ngắn hạn khác	8	9.000.000.000	-
136	4. Phải thu cho vay ngắn hạn khác	9	1.139.230.506	480.628.904
140	IV. Hàng tồn kho	10	18.203.982.774	16.641.723.523
141	1. Hàng tồn kho		18.203.982.774	16.641.723.523
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		581.804.848	629.165.139
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	513.595.933	370.876.086
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	-	185.049.710
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	68.208.915	73.239.343
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		28.502.190.937	32.501.707.450
220	I. Tài sản cố định		27.012.288.735	30.128.258.708
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	27.012.288.735	30.128.258.708
222	Nguyên giá		101.268.586.753	102.093.300.169
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(74.256.298.018)	(71.965.041.461)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		260.000.000	260.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(260.000.000)	(260.000.000)
240	II. Xây dựng cơ bản dở dang		81.999.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		81.999.000	-
260	III. Tài sản dài hạn khác		1.407.903.202	2.373.448.742
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	358.841.944	602.901.714
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22.3	1.049.061.258	1.770.547.028
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		116.048.261.820	109.488.706.504

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		12.012.072.272	22.342.780.435
310	I. Nợ ngắn hạn		12.012.072.272	22.342.780.435
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	1.292.264.493	1.536.977.437
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		135.212.325	271.028.096
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	335.504.805	450.618.428
314	4. Phải trả người lao động		1.572.714.751	727.556.825
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	8.693.582.699	19.376.039.035
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		20.024.280	17.791.695
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(37.231.081)	(37.231.081)
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		104.036.189.548	87.145.926.069
410	I. Vốn chủ sở hữu	16.1	104.036.189.548	87.145.926.069
411	1. Vốn cổ phần		50.000.380.000	50.000.380.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.380.000	50.000.380.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(380.000)	(380.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		69.863.124	69.863.124
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		53.966.326.424	37.076.062.945
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		37.076.062.945	29.751.760.619
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		16.890.263.479	7.324.302.326
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		116.048.261.820	109.488.706.504

3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	165.095.442.300	119.087.670.085
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17.1	(15.308.818.813)	(12.051.205.109)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	149.786.623.487	107.036.464.976
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	18	(97.107.691.212)	(71.099.790.325)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		52.678.932.275	35.936.674.651
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	886.878.369	465.964.084
22	7. Chi phí tài chính	19	(4.106.467.422)	(3.168.851.473)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	(38.525.102)
25	8. Chi phí bán hàng	20	(21.640.735.837)	(16.337.596.113)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(6.492.705.227)	(7.539.482.097)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		21.325.902.158	9.356.709.052
31	11. Thu nhập khác		1.882.882	4.579.646
32	12. Chi phí khác		(213.964.554)	(164.728.632)
40	13. Lỗ khác		(212.081.672)	(160.148.986)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		21.113.820.486	9.196.560.066
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(3.502.071.237)	(2.427.245.295)
52	16. Thuế thu nhập hoãn lại	22.3	(721.485.770)	554.987.555
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		16.890.263.479	7.324.302.326



Giao dịch với các Công ty có liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin	Sử dụng dịch vụ	-	3.000.000.000
Công ty TNHH Liên doanh Mavin Austfeed	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	-	
Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm Mavin	Mua hàng hóa nguyên vật liệu	-	2.477.148

Đồng Tháp, ngày 13 tháng 04 năm 2026

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐÀO MẠNH HÒA



DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

SHAMPOO-ANTIPARA

B.MOVIT SUPER

TYLO-CD

MEKO.FLOR 5%

MKV-GROWTH FOR FISH

VITA-CAMPHOR

ANALGIN

NOR-A

MEKO-SULFAN

FER-DEXTRAN 5%

MEKODINE-FORT 300